

NGHỊ QUYẾT
(Kỳ họp HĐQT Quý II/2017)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 9

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được bổ sung sửa đổi ngày 28/4/2016;
- Căn cứ biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 17/04/2017 đã được các thành viên dự họp nhất trí thông qua;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 9 thống nhất thông qua các nội dung sau:

I. Thông qua báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh quý I/2017:

| TT | Nội dung | ĐVT | KHSXKD Quý I | Thực hiện Quý I | Tỷ lệ % HT |
|-----------|----------------------------|-------------------|-----------------|--------------------|---------------|
| A | Kế hoạch SXKD | | | | |
| I | Tổng giá trị SXKD | 10 ⁶ đ | 231.318 | 176.765 | 76 |
| 1 | Giá trị kinh doanh xây lắp | 10 ⁶ đ | 221.518 | 161.742 | 73 |
| 2 | Giá trị SX công nghiệp | " | 9.800 | 12.723 | 130 |
| 3 | Giá trị kinh doanh khác | " | | 2.299 | |
| II | Kế hoạch tài chính | | | | |
| 1 | Doanh số | " | 190.368 | 147.819 | 78 |
| 2 | Doanh thu | " | 181.842 | 142.474 | 78 |
| 3 | Tiền về tài khoản | " | 201.823 | 143.004 | 71 |
| 4 | Nộp Nhà nước | " | 7.726 | 5.073 | 66 |
| 5 | Lợi nhuận | | | | |
| | - Lợi nhuận trước thuế | " | 8.400 | 6.553 | 78 |
| | - Lợi nhuận sau thuế | " | 6.720 | 5.243 | 78 |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận | | | | |
| - | LN trước thuế/ Doanh thu | % | 4,6 | 4,6 | 100 |
| - | LN sau thuế/ VCSH | % | 2,0 | 0,8 | 78 |
| - | LN sau thuế/Tổng tài sản | % | 1,0 | 0,4 | 79 |
| 7 | Vốn chủ sở hữu | 10 ⁶ đ | 640.654 | 632.240 | 99 |
| 8 | Vốn điều lệ | 10 ⁶ đ | 342.340 | 342.340 | 100 |
| 9 | Tổng tài sản | 10 ⁶ đ | 1.420.982 | 1.391.464 | 98 |
| 10 | Nợ phải trả/VCSH | 10 ⁶ đ | 1,22 | 1,2 | 98 |

| TT | Nội dung | ĐVT | KHSXKD Quý I | Thực hiện Quý I | Tỷ lệ % HT |
|------------|-----------------------------------|------------------------|-----------------|--------------------|---------------|
| 11 | Thu nhập bq CBCNV/tháng | 10 ³ đ | 7.610 | 8.195 | 108 |
| III | Kế hoạch đầu tư | 10⁶đ | 62.436 | 39.731 | 64 |
| 1 | Đầu tư mở rộng SXKD | 10 ⁶ đ | 62.436 | 39.731 | 64 |
| 2 | Đầu tư nâng cao năng lực thi công | 10 ⁶ đ | | | |

II. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II/2017.

1. Các chỉ tiêu kinh tế

1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

| TT | Nội dung | ĐVT | KHSXKD Quý II |
|------------|-----------------------------------|------------------------|------------------|
| A | Kế hoạch SXKD | | |
| I | Tổng giá trị SXKD | 10⁶đ | 246.646 |
| 1 | Giá trị kinh doanh xây lắp | 10 ⁶ đ | 229.419 |
| 2 | Giá trị SX công nghiệp | “ | 13.226 |
| 3 | Giá trị kinh doanh khác | “ | 4.000 |
| II | Kế hoạch tài chính | “ | |
| 1 | Doanh thu | “ | 236.740 |
| 2 | Tiền về tài khoản | “ | 196.033 |
| 3 | Nộp Nhà nước | “ | 9.123 |
| 4 | Lợi nhuận | “ | |
| | Lợi nhuận trước thuế | “ | 10.890 |
| | Lợi nhuận sau thuế | “ | 8.712 |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận | | |
| - | LN trước thuế/ Doanh thu | % | 4,6 |
| - | LN trước thuế/ VDL (Công ty mẹ) | % | 2,5 |
| - | LN sau thuế/ VCSH | % | 1,4 |
| - | LN sau thuế/Tổng tài sản | % | 0,6 |
| 5 | Vốn chủ sở hữu | 10 ⁶ đ | 619.841 |
| 6 | Vốn điều lệ | 10 ⁶ đ | 342.340 |
| 7 | Tổng tài sản | 10 ⁶ đ | 1.408.005 |
| 8 | Nợ phải trả/VCSH | 10 ⁶ đ | 1,27 |
| III | LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG | | |
| 1 | Tổng số CBCNV bq sử dụng | Người | 1.390 |
| 2 | Thu nhập bq CBCNV/tháng | 10 ³ đ | 8.281 |
| B | Kế hoạch đầu tư | 10⁶đ | 57.386 |
| 1 | Đầu tư mở rộng SXKD | 10 ⁶ đ | 57.386 |
| 2 | Đầu tư nâng cao năng lực thi công | 10 ⁶ đ | 0 |

2. Mục tiêu, tiến độ các công trình quý II năm 2017:

- 2.1. *Công trình Đắc Mi 2*: Hoàn thành các công việc còn lại gói 18, 23, 24 trước 30/4/2017, bàn giao công trình, hoàn trả mặt bằng và di chuyển nhân lực trước 15/5/2017.
- 2.2. *Công trình Nậm Nghiệp 1*: Đổ bê tông RCC đập chính đến cao trình 245, KLTH: 352.516m³
- 2.3. *Công trình Nậm Thuen 1*: Hoàn thành đào hố móng nhà máy đến cao độ thiết kế trước 30/6/2017, KL đào đất đá: 172.000m³, xúc đá nổ mìn: 182.000m³. Hoàn thành đào đập dâng vai trái trước 15/7/2017, khối lượng đào đất đá: 410.000m³, xúc đá nổ mìn: 252.000m³. Hoàn thành thi công cửa nhận nước trong quý II/2017, khối lượng đào, xúc đất đá: 95.000m³
- 2.4. *Công trình thủy điện PaKe*: Hoàn thành đào hố móng đập tràn đến cao độ thiết kế trước 30/4/2017, KL đào đất đá: 23.000m³, Thi công đổ bê tông đập tràn, cửa nhận nước, vai trái theo báo cáo ngăn sông và chống lũ năm 2017, KL bê tông: 22.000m³ đạt cao độ: 226 phần giữa lòng sông trước 15/5/2017 và 237 phạm vi cửa nhận nước đập tràn phần trên công dẫn dòng trước 31/5/2017. Triển khai thi công đào hố móng vai phải trên cao độ 250 và xử lý khối sạt đường VH2, khối lượng đào đất đá: 186.000m³.
- 2.5. *Thủy điện Tân Thượng*: Đập dâng vai phải + 02 khoang tràn phải hoàn thành trước 31/5/2017, khối lượng đào đất 24.160m³, đổ bê tông 2.400m³; Kênh dẫn nước đến 30/6/2017 đạt khối lượng đào đắp đất đá lòng kênh 96.559m³, đổ bê tông kênh dẫn 500md với khối lượng 3.100m³; Hạng mục bể áp lực hoàn thành khối lượng đào đất đá 6.920m³, đổ bê tông 930m³ trước 30/6/2017; Nhà máy + Kênh xả hoàn thành đào đất đá hố móng nhà máy đợt 1 đến 30/6/2017 với khối lượng 61.263m³.
- 2.6. *Công trình thủy điện Sơn Giang*: Tràn, cửa nhận nước và kênh dẫn đến 30/6/2017 phải đạt khối lượng thực hiện đào đất đá 213.467m³, đắp đất đá 53.890m³ và đào đắp đường vận hành 10.381m³.
- 2.7. *Công trình Nậm Thi 2*: Hoàn thành đắp đất đá đập dâng Nậm Thi 2 trước 15/04/2017 và công chuyên nước Nậm Giê trước 30/4/2017. Khối lượng đắp đất đá: 11.000m³

III. Các giải pháp hoàn thành nhiệm vụ quý II năm 2017:

1. Giải pháp sắp xếp, đổi mới và tái cấu trúc doanh nghiệp:

- Xây dựng và kiện toàn bộ máy lãnh đạo công ty; Sắp xếp lại tổ chức các phòng ban, ban hành chức năng, nhiệm vụ, định biên, tinh giảm cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, quy chế khoán lương từ công ty đến các Chi nhánh nhằm đảm bảo nâng cao năng suất lao động, thu nhập và giảm thiểu chi phí quản lý.

- Xây dựng và phát triển thêm một số ngành nghề tương tự như ngành nghề truyền thống, như thi công xây dựng các công trình chống ngập, biến đổi khí hậu, đê điều, cảng biển. Lập kế hoạch phát triển thương hiệu để Sông Đà 9 trở thành một đơn vị có thương hiệu lớn trên thị trường trong nước và Quốc tế trong công tác thi công bê tông RCC, thi công đập thủy điện, thủy lợi lớn.

2. Công tác tiếp thị đấu thầu, thị trường:

- Phân cấp cho các đơn vị về giá trị và phạm vi gói thầu để các đơn vị chủ động tiếp thị tìm kiếm việc làm;
- Thực hiện kế hoạch phát triển thị trường, cụ thể như sau: Tiếp thị các dự án nhiệt điện lớn có yếu tố nước ngoài; Đấu thầu và làm tổng thầu các dự án thủy điện vừa và nhỏ trong nước; Thi công các công trình đường giao thông với tính chất nhà thầu chính hoặc nhà thầu phụ phù hợp với năng lực của đơn vị hoặc liên danh; Chú trọng tìm kiếm, tham gia đấu thầu các dự án về môi trường, biến đổi khí hậu có nguồn vốn nước ngoài như WB, JK, ODA... Đấu thầu các dự án thủy lợi của Bộ NNPT Nông thôn hoặc các tỉnh; Tiếp tục tìm kiếm các công trình thủy điện vừa và nhỏ để đầu tư xây dựng.

3. Công tác cơ giới - vật tư

- Chấn chỉnh kiểm tra, giám sát công tác bảo quản bảo dưỡng xe, máy. Thực hiện vận hành và bảo dưỡng kỹ thuật đúng quy trình quy phạm; Phân loại, tổ chức sửa chữa xe máy thiết bị có khả năng sử dụng hiệu quả để chuẩn bị tốt cho công tác sản xuất; Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyết toán nhiên liệu, việc sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị theo định kỳ tháng, quý, năm đồng thời đưa ứng dụng phần mềm để quản lý cơ giới vật tư; Xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và lập kế hoạch dự trữ vật tư trên cơ sở tổng hợp số liệu cập nhật 5 năm gần nhất cho từng loại công trình để lập kế hoạch vật tư phụ tùng cho sát với thực tế, tránh việc giá trị tồn kho lớn;
- Trên cơ sở kết nối với các nhà cung cấp, xây dựng mô hình tổng kho ảo dựa trên khả năng cung ứng của các nhà cung cấp chiến lược để thuận lợi trong việc cấp vật tư phụ tùng phù hợp với nhu cầu sản xuất của từng công trường;
- Cơ cấu lại sơ đồ bố trí máy và tỷ lệ các loại thiết bị đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề (các thiết bị đáp ứng ngành xây dựng giao thông, thủy lợi được liên kết để sử dụng phù hợp từ các đối tác chiến lược)

4. Công tác kỹ thuật công nghệ, an toàn.

- Xây dựng chi tiết các mốc tiến độ thi công tại các công trình, tổ chức chỉ đạo, kiểm soát, giám sát chặt chẽ để đảm bảo tiến độ đề ra; Tập trung lực lượng làm công tác quyết toán, bàn giao các công trình đã thi công xong; Giải quyết các vướng mắc với Chủ đầu tư về thiết kế, biện pháp thi công; quyết toán công trình; Quản lý tốt công tác an toàn trên các công trường Công ty tham gia thi công; Áp dụng triệt để mô hình quản lý tiến độ, khối lượng và mô phỏng về hiện trạng thi công các công trình trên cơ sở ứng dụng các phần mềm quản lý dự án

Primavera, Project; Tuyển dụng hoặc đào tạo tổ giám đốc an toàn các công trình theo mô hình hợp đồng tổng thầu EPC với Chủ đầu tư nước ngoài;

5. Công tác kinh tế- chiến lược.

- Xây dựng và ban hành từng phần bộ đơn giá định mức mới phù hợp với từng loại hình công trình, vùng miền, địa bàn thi công; Xây dựng, sửa đổi, ban hành quy định thống nhất hệ thống biểu mẫu, thời gian lập báo cáo kế hoạch, mối liên hệ, kiểm soát báo cáo từ công ty xuống đơn vị trực thuộc; Áp dụng phương pháp phân tích, hạch toán và quản lý công trình đối với tất cả các gói thầu, công trình thi công để đảm bảo hiệu quả, tiến độ, lợi nhuận ở mức cao nhất; Xây dựng hệ thống phân cấp, kiểm soát, quản lý kinh tế từ công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Giải quyết dứt điểm các vướng mắc kinh tế tại công trình thi công; tập trung cho công tác quyết toán các công trình đã thi công xong; Phân loại tổ hợp thiết bị theo mức và giá trị khấu hao để áp dụng vào việc lập đơn giá đấu thầu phù hợp; Xây dựng bộ tiêu chuẩn và quy trình trong công tác thương thảo, đàm phán, ký kết hợp đồng kinh tế và hướng dẫn, đào tạo cho cán bộ chuyên ngành;

6. Công tác tài chính, tín dụng.

- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn và công nợ; Hàng tháng xây dựng kế hoạch dòng tiền chi tiết: Tiền về từ các công trình, thu tiền khác; tiền trả nợ gốc, lãi vay tín dụng ngắn hạn; kế hoạch trả lương; nộp ngân sách, bảo hiểm; chi tiết trả cho từng khách hàng theo thứ tự ưu tiên những nhu cầu vật tư cấp bách, nợ quá hạn; các khoản chi khác;
- Chuẩn bị đầy đủ nguồn vốn đối ứng vay dài hạn cho công tác đầu tư;
- Công tác thoái vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác: Xây dựng kế hoạch, lộ trình, phân công nhiệm vụ thực hiện đảm bảo năm 2017 Công ty CP Sông Đà 9 hoàn thành thoái vốn tại các công ty và tổ chức tài chính còn lại.

7. Công tác đầu tư.

- Tập trung mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng dự án thủy điện PaKe đúng tiến độ kế hoạch, thực hiện tốt một số nội dung công việc cụ thể sau:
 - + Tăng cường nhân lực, thiết bị, tăng ca kíp thi công để đảm bảo mục tiêu tiến độ;
 - + Phân công cụ thể các nhân sự phụ trách từng lĩnh vực để kịp thời xử lý, tháo gỡ vướng mắc trong công tác thủ tục pháp lý, trình duyệt cũng như thi công xây lắp trên công trường;
 - + Quản lý hợp đồng khoa học chặt chẽ, giám sát để đảm bảo đúng và đủ năng lực của các nhà thầu từ khi đấu thầu, đàm phán hợp đồng đến khi triển khai công việc;
 - + Phê duyệt kịp thời dự toán, đơn giá công trình thủy điện Pa Ke để làm cơ sở thanh toán nội bộ giữa các đơn vị;
 - + Hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khu vực Nhà máy, dự án thủy điện Pa Ke.

- Tìm kiếm cơ hội đầu tư các dự án phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính;
- Lập dự án bổ sung hao mòn xe, máy thiết bị để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh;

8. Công tác Pháp chế và quản trị rủi ro.

- Xây dựng xong Quy trình Quản trị rủi ro hợp đồng; Báo cáo công tác quản trị rủi ro dự án và các hợp đồng;
- Rà soát hoàn thiện và xây dựng các quy chế quản lý nội bộ của đơn vị đảm bảo tính pháp lý và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị; Tổ chức nghiên cứu, xây dựng, thẩm định, quản lý và cập nhật hệ thống văn bản quy chế của đơn vị.
- Thường xuyên cập nhật những văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành để kịp thời thông báo tới công ty và các đơn vị trực thuộc.

IV. Nhiệm vụ trọng tâm quý II/2017

- Chỉ đạo thực hiện đảm bảo các mục tiêu tiến độ trên các công trình; các chỉ tiêu kinh tế, tài chính quý II/2017 đã đề ra.
- Hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2017 vào ngày 27/4/2017;
- Sắp xếp lại công tác tổ chức của đơn vị, đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả
- Xây dựng chương trình công tác của Hội đồng quản trị công ty năm 2017;
- Tổ chức triển khai công tác đầu tư dự án thủy điện Pa Ke đúng theo quy định của Pháp luật và đảm bảo công tác chống lũ 2017;
- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp: Tập trung thoái vốn các khoản đầu tư tài chính, tái cấu trúc bộ máy quản lý, nhân sự;
- Quyết toán dự án đầu tư các dự án đã hoàn thành và đẩy mạnh thu hồi vốn và thu hồi công nợ;
- Thực hiện triệt để công tác tiết kiệm chống lãng phí.

Điều 2. Hội đồng quản trị công ty giao cho Tổng giám đốc công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

Điều 3. Quyết nghị này có hiệu lực kể từ ký, Tổng giám đốc công ty cổ phần Sông Đà 9, Giám đốc các đơn vị trực thuộc, Trưởng các phòng ban Công ty theo theo thẩm quyền căn cứ quyết nghị thực hiện.

CÁC THÀNH VIÊN HĐQT:

Ông: *Trần Thế Quang*.....
 Ông: *Lê Công Tinh*.....
 Ông: *Nguyễn Văn Đại*.....
 Ông: *Nguyễn Gia Hân*.....

